**Nguyên ngọc**

Tháng Ning Nông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Tháng Ning Nông](" \l "bm2)

**Nguyên ngọc**

Tháng Ning Nông

Tôi đã làm một chuyện dại dột: Tôi đi Mường Hon đúng giữa mùa mưa... Nhưng bạn đã nghe nói đến Mường Hon bao giờ chưa? Thế này nhé: Tây Nguyên cao nhất có ngọn Ngok Linh, đâu những trên hai ngàn rưỡi mét. Còn Mường Hon thì là cái làng cao nhất, thuộc một tộc người gọi là người Tơ Trá treo lơ lửng trên sườn ngọn núi quanh năm trắng mây đó, ở độ treo gần hai nghìn mét trên mặt biển.  
Đi Mường Hon bao giờ và bằng đường nào, hoặc từ phía Trà My Quảng Nam vượt một đèo thẳm mà sang, hoặc từ phía Dak Tô, Dak Glei, Dak Pét leo ngược lên, cũng là một cuộc phiêu lưu. Vậy mà dám đi giữa mùa mưa, thế mới liều.  
Mùa mưa rừng Tây Nguyên ai đã từng nếm qua, hẳn nhớ đời. Dầm dề, dai dẳng, mịt mùng, một tháng, hai tháng, ba tháng, bốn tháng, năm tháng trời. Mỗi mùa mưa lại như một lần khai thiên lập địa trở lại. Từng trái núi khổng lồ đổ ập xuống, và lưng dãy núi dài cao vút mọc lên, những hố sâu hun hút đột nhiên toác ra ở chỗ mới hôm trước là đất bằng, rừng già. Những con sông lớn ngoắt một cái, đổi ngược dòng... Nước, nước, nước, mênh mông, miên man, bất tận...  
Đi Mường Hon mùa này, ắt phải có một tiếng gọi nào đó da diết, dữ dội, sâu thẳm lắm. Tôi có một tiếng gọi như vậy: Năm 1968, bị giặc phản công đánh tan tác, chúng tôi đã chạy lên đây. Và cái làng Tơ Trá xơ xác bấy giờ đâu chỉ có mười nóc nhà ấy đã nuôi chúng tôi. Ôi cái làng Mường Hon nhỏ bé ấy của tôi. Họ cũng đang bị đói và bị giặc đánh tơi tả rồi, ấy mà họ vẫn nuôi chúng tôi, nhịn từng hạt bắp cọng rau mà nuôi. Mà ít gì đâu, cả mấy đại đội. Ai từng ở rừng cũng biết: đã đói thì bệnh, sốt rét rừng tấn công kịch liệt. Tôi bị một trận sốt ác tính, cái chết mười phần đã cầm chắc đến tám, chín. Về sau nghe anh em nói lại là đã hôn mê, khi tỉnh lại suốt mấy ngày vẫn còn trong trạng thái mơ mơ mòng mòng. Nhưng tôi không tin rằng vì cái trạng thái mơ mòng đó mà tôi thấy cô ấy đẹp đến vậy.  
Vâng, có một cô gái, một cô gái Tơ Trá ngồi bên tôi lúc tôi tỉnh dậy.  
Ngày nay nhớ lại, tất cả đều như trong một giấc mơ; chắc chắn là thực chứ, bởi vì chính là tôi mà, cuộc đời tôi, số phận của tôi, cuộc phiêu lưu của tôi, nhưng sao vẫn có cái gì đó cứ như là hư ảo vậy, như một ảo ảnh tôi thoáng được rồi thoáng mất, thoáng có rồi thoáng không, hiện thực đến da diết, đôi mắt ấy, bởi vì khi vừa tỉnh lại thì điều đầu tiên tôi nhận ra là một đôi mắt đen lạ lùng, âu yếm và thương yêu lạ lùng. Và tôi chợt hiểu ra ngay rằng trong tôi còn sống, đó là sự sống và tôi đã gặp lại được nó, bởi vì chỉ có sự sống mới có thể đen láy đến vậy, long lanh thương yêu mặn nồng và âu yếm đến vậy. Rồi mái tóc hơi xoăn vốn đặc trưng của người Tơ Trá. Khuôn mặt trái xoan gầy, và cả khuôn ngực thanh xuân nữa. Con gái Tơ Trá ngày trước vốn để ngực trần, khoe sắc xuân kiêu hãnh như hai chồi xà-nu nhọn hồng của họ, từ khi có bộ đội đến họ mới khoác hờ một tấm vải thô pha trộn e thẹn và táo bạo, cả khiêu khích hay khao khát nữa cũng có thể, kỳ lạ... Không, có thật mà, cô gái ấy, tôi đoán đấy. Bởi vì chính cô mớm cho tôi chút nước bắp nhai nhỏ đầu tiên. Tôi đã nói rồi đấy, còn gì có gạo cái thời sau Mậu Thân quân thù lồng lên điên dại cố cắn nát ta ra ấy. Một hạt cũng không còn, mọi người đều ăn rau rừng. Những trái bắp cuối cùng là chỉ dành cho người già, trẻ sơ sinh, thương binh và bệnh binh thật nặng. Cô gái đã nhai nhão những hạt bắp khô mớm cho tôi. Tôi hứng từng tí một và nghe rõ lắm cái vị đắng đậm đà của bắp già hong lửa xà-nu, vị nước miếng mặn ấm và vị mát ngọt của đôi môi cô gái... Tôi đang ở ranh giới bấp bênh giữa cái sống và cái chết. Đôi môi khô cháy sốt rừng ác tính của tôi như níu lấy đôi môi cô gái; đôi môi vừa mát vừa ấm, vừa mặn vừa ngọt ấy kéo tôi về phía sự sống.   
Hồi bấy giờ gọi là làng Mường Hon, nhưng thực ra làm gì còn có làng. Chỉ còn những căn lều chui lủi trong các bụi lau lách um tùm, cố phân tán thật xa nhau để đỡ bớt tổn thất vì B52.  
Cô gái nuôi tôi trong một căn lều nấp trong một bụi lách già, tôi cũng không thể biết ai đưa tôi đến đây, đồng đội của tôi đang ở đâu, vì sao chỉ có mình cô với tôi trong căn lều này, và cô một mình đã giành giật tôi với thần chết như thế này đã bao nhiêu ngày, bao nhiêu đêm. Vật lộn giành giật một mình, bằng thương yêu và can trường. Tôi chết đi rồi sống lại, mê rồi tỉnh, không biết bao nhiêu lần. Cứ mỗi lần tỉnh, lại thấy một nụ cười trên khuôn mặt đầm đìa nước mắt và đẹp lạ lùng ấy. Và sau đó áp xuống môi tôi là đôi môi mặn ngọt mát ấm của sự sống, tôi cố đưa cánh tay để níu lấy, ôm lấy, siết chặt và giữ mãi sự sống ấy...  
Bọn lữ dù 101 Mỹ chưa chịu buông tha chúng tôi. Đánh bật chúng tôi từ bên kia núi Ngok Linh sang bên này rồi, biết chúng tôi đã đuối sức, chúng tiếp tục truy tìm ráo riết. Và chúng phát hiện ra được dấu vết của chúng tôi ở cái làng Mường Hon cheo leo sườn núi thẳng đứng này. Lại B52, lại phản lực ném bom cháy núi, cháy rừng. Lại trực thăng cá nóc vãi rốc-két như mưa. Và trực thăng sâu róm đổ quân vây bủa...  
Tôi không nhớ được người ta đã khiêng tôi đi như thế nào, ai khiêng, đi đâu và làm sao mà thoát được vòng vây của chúng nó dày đặc thế... Đến lúc tôi tỉnh hẳn, ngồi dậy và nói được, thì đơn vị xơ xác của chúng tôi đã ở cách xa Mường Hon đâu đến bốn hay năm mươi cây số đường rừng rồi. Và không còn cô gái Tơ Trá nào bên tôi nữa...  
Chẳng lẽ tất cả chỉ là một ảo ảnh trong lúc tôi đang đứng chênh vênh lơ lửng giữa sự sống và cái chết, như cái làng Mường Hon nhỏ bé kia muôn đời treo lơ lửng trong mây trắng sườn Ngok Linh? Nếu vậy thì tôi ở lại mãi trên cái mép sinh tử chênh vênh ấy, chẳng thèm trở về bên cõi sống trần thế này làm gì đâu!...  
Một phần tư thế kỷ đã qua rồi đấy. Cô gái ấy là ai, tên là gì, có thật không?... Chẳng ai trả lời tôi được cả...  
Nước ta vốn cong hình chữ S, nên chuyến bay Hà Nội - Sài Gòn, chọn đường ngắn nhất, đã bay nửa chặng đầu băng qua biển, còn nửa chặng sau, từ Đà Nẵng về phía nam, nó bay qua Tây Nguyên. Hai mươi năm nay đã biết bao nhiêu lần tôi bay Hà Nội - Sài Gòn, Sài Gòn - Hà Nội, lăng xăng bận bịu trăm nghìn công chuyện nhiều khi rất có thể là vô tích sự. Lúc nào qua Ngok Linh tôi cũng chong mắt nhìn xuống, thường chỉ thấy một biển mây. May mắn cũng có đôi lần trời quang, cả một dải sườn Ngok Linh thăm thẳm hùng vĩ trải dài ra dưới xa kia, cách ba nghìn, năm nghìn hay tám nghìn mét. Cái làng Tơ Trá ngày xưa của tôi ở đâu, trong thời gian hun hút và trong không gian trập trùng, hỡi rừng?... Có cô gái Tơ Trá nào, không, người đàn bà Tơ Trá nào dưới kia đang ngước nhìn lên chiếc máy bay đang thản nhiên bay qua kia, mà biết rằng trên đó có một người con trai một phần tư thế kỷ trước mình đã dùng đôi môi trinh nữ mớm từng chút sữa ngô nghĩa tình mà nuôi sống, nay đã bạc quá nửa mái đầu rồi, vẫn không sao nguôi được nỗi canh cánh như một món duyên nợ tiền kiếp vừa thực lại vừa hư?...  
Tôi có một tiếng gọi như thế đấy ở Mường Hon. Cho nên tôi có điên khùng liều lĩnh đi Mường Hon đúng giữa mùa mưa, thì cũng đáng điên một lần trong đời, phải không? Tôi có chút việc lên huyện Đak Glei và từ Đak Glei đi Mường Hon chừng sáu hay bảy chục cây số. ở tuổi tôi, hầu như chắc chắn đây là cơ hội cuối cùng để trở về Mường Hon...  
\*  
- Ông điên hả? Đi Mường Hon mùa này, bộ muốn chết à?  
Anh bí thư huyện ủy trố mắt hỏi.  
- Muốn chết thì chưa, nhưng điên thì có - Tôi cười.  
- ... Nói thiệt, mình có một nhiệm vụ quân sự mật, nhất thiết phải đi. Các ông cho mình mượn chiếc U-oát kha khá, mọi trách nhiệm mình chịu...   
Cậu lái xe rất trẻ, tên là Ngọc Anh. Mưa như thác đổ. Đường thăm thẳm dốc, cua tay áo liên tiếp, be bét bùn đất đỏ như máu, suốt mấy chục cây số toàn một bên vách đứng một bên vực sâu đen ngòm. Ngọc Anh nổi tiếng là tay lái lụa khắp vùng rừng núi này, lái như múa... Chúng tôi đã đi được hơn bốn phần năm đường. Tôi bảo:  
- May quá, mọi sự suôn sẻ.  
Ngọc Anh nói:  
- Chưa chắc đâu anh ơi, đừng có vội mà mừng...   
Vừa dứt lời, bỗng nghe một tiếng động rất kỳ lạ ở phía sau lưng. Rất nhỏ, kéo dài, trầm nặng, âm u và dữ dội, mỗi lúc một dữ dội, rất chậm nhưng rõ ràng không gì chặn lại được, mỗi lúc một đe dọa... cuối cùng như một cơn sấm, rung chuyển cả đất trời, ào ào, ầm ầm, mênh mông, bao trùm hết cả không gian... Rồi đột nhiên im bặt. Lặng ngắt. Thậm chí tiếng mưa xối xả lúc này cứ như là gõ vào sự im lặng như tận thế vậy.  
Ngọc Anh kêu lên:  
- Thôi chết rồi!  
Chúng tôi quay nhìn lại phía sau. Trong mưa tối tăm trời đất, tôi kinh hoàng nhận ra: ngay trên đoạn đường chúng tôi vừa đi qua, cả một trái núi lớn đã đổ ụp xuống. Chúng tôi thoát chết trong gang tấc, nhưng bị chặn hết mọi đường về. Chúng tôi đã bị vây chặt trên lưng chừng núi Ngok Linh...  
Chỉ còn mỗi một cách: bỏ xe đó, lội bộ vào làng. Và cứ ở trong ấy chờ. Cũng có thể mươi ngày, có thể nửa tháng. Có thể một tháng. Cũng có thể ba tháng. Chờ dân công đến phá núi mở đường cho xe quay ra.  
Đã nói rồi, biết làm sao được. Đi Mường Hon mùa này có họa điên!  
\*  
Mường Hon ngủ trong mưa. Tất nhiên bây giờ không phải là những túp lều chui rúc trong lau lách như thời chiến tranh nữa, đã có làng, nhưng cũng xơ xác lắm, chỉ hơn mươi nóc nhà sàn lụp xụp, trên một nền đất lầy lội. Tôi bước vào ngôi nhà đầu làng. Lúc đầu chỉ thấy giữa nhà một bếp lửa xà-nu um khói. Mãi một lúc sau, quen mắt, mới nhận ra có người đang ngồi bên bếp lửa. Một người đàn ông không thể đoán ra tuổi, khoác một tấm "dồ" (tấm chăn dùng khoác lên người của đàn ông Tây Nguyên) mầu sẫm, đóng khố, miệng ngậm ống điếu dài.  
Tôi cất tiếng chào, anh chỉ ngửng lên nhìn, khẽ gật đầu, rồi lại cúi xuống chăm chú nhìn bếp lửa, không trả lời. Tôi nói:  
- Mình lên thăm bà con, bị sập núi, xe mình còn nằm ngoài đó, mình lội bộ vô đây, cho hai anh em mình ở lại đỡ vài bữa, được không?  
Anh lại ngửng lên, lần này rút tẩu thuốc ra khỏi mồm, nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi gật đầu, vẫn không nói gì.  
Tôi không ngạc nhiên. Người Tây Nguyên vốn rất ít nói. Họ im lặng như núi rừng. Khi vui, khi buồn, khi giận, đều vậy. Không có cái lối vồ vập ôm chầm lấy nhau khi gặp nhau, dẫu là sau xa cách hàng chục năm. Hồi chiến tranh ở đơn vị tôi có anh chiến sĩ người Tơ Trá thiện xạ vào hạng siêu. Anh có thể đứng bên này sông, chỉ cần nghe tiếng động, bắn một phát C.K.C trúng con heo bên kia sông, xuyên từ tai bên này sang tai bên kia. Anh đi săn, chiều tối về, vào nhà, không nói một lời, chậm rãi đàng hoàng tắm rửa sạch sẽ, vào bếp lấy cơm ra ăn bình thản, ăn xong bưng cả nồi nước chè xanh ngửa cổ uống một hơi, đặt xuống, phủi tay, bấy giờ mới thong thả bảo:  
- Thủ trưởng cho tám người đi với mình.  
- Để làm gì?  
- Khiêng con heo rừng. Mình bắn chết ngoài suối. To, bốn người không khiêng được đâu!...  
Tôi biết người Tơ Trá rồi. Tôi không chờ anh chủ nhà niềm nở vồ vập. Thậm chí tôi sẵn sàng chờ anh chửi cho một trận nữa: Mày còn vác mặt lên đây làm gì! Bây giờ chúng mày ở thành phố nhà to cửa lớn, ô-tô, nhà lầu, chúng mày có còn nhớ gì tới chúng tao nữa đâu. Chúng mày quên hết đồng bào rồi...  
Chửi sa sả, như cha chửi con, như mẹ mắng con. Mà chúng ta bị chửi cũng đáng kiếp quá. Chúng ta lăng xăng lít xít bao nhiêu thứ hằng ngày hơn hai mươi năm qua, có mấy ai đã trở lại với những người cha, người mẹ, người chị, người em ở chốn hang cùng hóc núi này đã đùm bọc mình, sống chết vì mình ngày xưa đâu...  
Tôi lặng lẽ đến ngồi xuống bên cạnh anh chủ nhà, xoa xoa hai bàn tay hơ lên ngọn lửa xà-nu, rồi vụng về bắt thân:  
- Mưa quá trời, anh he...  
Một hồi lâu, anh mới nói hai tiếng đầu tiên:  
- ừ, mưa...  
Bây giờ, quen mắt, tôi mới để ý nhận ra: căn nhà này không giống nhà người Tơ Trá chút nào. Không phải kiểu nhà Tây Nguyên. Nhà Tây Nguyên không bao giờ ngăn thành từng buồng kín riêng biệt. Nhà dài đến năm ba chục mét, hàng chục hộ cùng sinh sống, cũng cứ thông thống từ đầu này đến đầu kia, mỗi hộ một cái bếp, cả nhà là một cộng đồng thông thương và khăng khít, cái riêng nằm chan hòa giữa cái chung. Nhà này khác. Cách chỗ chúng tôi đang ngồi chừng vài thước là một căn buồng, phên nứa thôi nhưng che kín ba mặt, mặt thứ tư là cửa có một tấm dồ phủ xuống làm rèm.  
Và tôi chợt nghe có tiếng trẻ con khóc ngoe ngoe: có người, chắc là chị chủ nhà, mới đẻ.  
Anh chủ nhà đặt một bàn tay lên tay tôi, tay kia rút tẩu thuốc ra khỏi mồm. Tôi nghe bàn tay anh siết chặt cánh tay tôi một lúc một chặt, đến đau điếng. Và anh nói, vừa nói, vừa cười, tiếng nói nhỏ thôi nhưng rõ mồn một, nhanh, rất lạ, sao lại cứ như run lên thế này:  
- Bà xã mình mới nằm chỗ đó mà. Đứa thứ năm. Ông ở Hà Nội mới vô chớ gì, liếc qua một cái mình biết liền mà, dân Hà Nội đố mà lẫn đi đâu được. Bà xã mình đẻ đứa thứ năm rồi đó, ba thằng cu, hai cái hĩm, thông cảm cho mình nghe, chính sách đặc biệt với vùng dân tộc mà, không như vùng Kinh được đâu...  
Trời hỡi, sao thế này? Tôi đã biết nhiều người Tây Nguyên nói tiếng Kinh rất sõi, nói lóng nói lái đủ kiểu đến anh dân Bắc Hà chính cống cũng phải nể. Nhưng trước mặt tôi lúc này đây ở cái làng Tơ Trá lơ lửng trong mây trắng cheo leo hai nghìn mét sườn Ngok Linh này, cùng ngồi với tôi giữa mưa rừng mịt mù mênh mông lúc này, chắc chắn là một người Kinh chính cống.  
- Dân Vĩnh Phú phải không? Việt Trì hay Lâm Thao? Lính Trường Sơn cũ phải không? Ông nội?   
- Ông cũng tinh đấy. Nhưng bây giờ thì mình là người Tơ Trá rồi, một nghìn phần trăm... Còn ông, làm sao mà liều mạng leo Mường Hon giữa mưa gió này? Không bỏ mạng trận sụp núi sáng nay là số ông còn cao đó. Này, hỏi thật nghe, cũng là dân lính và có mắc nợ một cô gái Tơ Trá nào từ mấy chục năm trước, đúng không?...  
Từ trong buồng, lại có tiếng trẻ khóc.  
- Còn bọn nhóc, bốn đứa, đi đâu hết rồi?  
- Chúng nó đi thăm họ hàng dưới Đak Glei. Các ông bây giờ hư đốn lắm, cứ mỗi bước một ô-tô, tắc đường là chết gí. Chúng nó lội bộ, lở núi lấp sông cũng chẳng sợ... Thôi đêm nay cứ ở đây với mình đã. Trời này sáng mai sẽ bớt mưa đó. Sẽ qua thưa với già làng sau. Mình bây giờ là trưởng bản, báo cáo qua với mình cũng được, đêm nay thức trắng nghe, ta tâm sự...  
Chuyện những anh lính người Kinh, sau chiến tranh, lấy vợ Tây Nguyên và ở lại với núi rừng, tôi cũng từng có biết dăm ba trường hợp. Nói chung đều ly kỳ. Và đều đẹp. Đều có một chàng tráng sĩ và một nàng sơn nữ thời hiện đại.  
Nhưng câu chuyện này... Thôi, để anh ấy nói vậy... Anh bảo anh là người đã gắn bó với Tây Nguyên lâu đời, tôi hỏi anh điều này: Anh có biết Tây Nguyên tháng Ning Nông là gì không?... Không hả, thế mà cũng gọi là biết Tây Nguyên. Ning Nông nghĩa là không làm ruộng, không làm rẫy. Tháng Ning Nông là tháng không làm rẫy, tức là khi mùa lúa trước đã thu hoạch hết rồi, cửa kho đã cài rồi, mẹ lúa đã ngủ yên rồi, lễ ăn cơm mới đã làm rồi, một mùa lao động đã xong. Mùa lễ hội bắt đầu. Mùa người ta làm lễ bỏ mả. Người ta hỏi chồng, hỏi vợ, người ta cưới xin. Người ta đi thăm nhau, anh em, bạn bè, họ hàng đi chơi nhà nhau. Người ta múa hát và làm đàn tơ-rưng, đàn klông-pút, đàn ksí, kèn đing nam. Người ta dệt váy khố và đan lát, để chuẩn bị cho mùa sản xuất mới... Cho đến khi sấm ra. Ai chưa cưới vợ cưới chồng thì phải cưới nhanh lên. Sấm ra, mẹ lúa nghe tiếng sấm, mẹ lúa thức dậy là mùa lao động mới bắt đầu...  
Tháng Ning Nông ở Tây Nguyên lạ lùng nhất là tiếng cồng chiêng. Không phải cái lối cồng chiêng dỏm, giả Tây Nguyên, Tây Nguyên tân thời như trên sân khấu, trên ti-vi bây giờ đâu. ầm ì, vang động sâu thẳm, huyền bí... suốt ngày suốt đêm là tiếng cồng chiêng từ sườn núi bên này vang lên, vọng qua sườn núi bên kia, lại dội lại sườn núi bên này, vọng vang như tiếng ngân nga của hồn đất, hồn rừng, hồn núi và sông. Không phải loại chiêng nhỏ cầm tay đâu. Loại chiêng khổng lồ kia, cao quá đầu người, đường kính người lớn dang thẳng hai tay với không hết. Tiếng trầm như vọng lên từ lòng sâu thăm thẳm của đất và từ chiều sâu bất tận của thời gian...  
Tôi là dân Lâm Thao, anh ạ, anh tinh đấy, đất Vua Hùng mà. Không biết sao, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn nghĩ là tự thuở Vua Hùng kia tổ tiên ta cũng từng đánh chiêng hay đánh trống đồng đúng như vậy, và tiếng chiêng tháng Ning Nông bây giờ chính từ thuở ấy vọng về. Là cái chân trời thời gian, bức phông thời gian còn mãi mãi bao bọc quanh ta... Tôi là lính thông tin, anh cũng từng là lính, anh biết rồi đấy, lính thông tin hồi chiến tranh ấy mà, có chừa rừng núi nào đâu. Tôi đi khắp rừng Tây Nguyên, tôi biết tháng Ning Nông và tôi mê nhất tháng Ning Nông, tiếng chiêng khổng lồ tháng Ning Nông Tơ Trá.  
Tôi thề với anh đấy, hồi chiến tranh, trẻ trung và lãng mạn vậy, nhưng tôi không có mắc nợ cô gái Tơ Trá nào đâu... Cho đến hết chiến tranh. Và hết chiến tranh, hết đạn bom khói lửa chết chóc rồi, thì tôi lại... đào ngũ, anh ạ. Tôi trốn về vùng Tơ Trá, định bụng sẽ ở chơi cho được một mùa Ning Nông Tơ Trá rồi mới về chịu tội với đơn vị và gia đình.  
Tháng Ning Nông ở Tơ Trá không chỉ có cồng chiêng. Còn có một phong tục lạ lùng nữa: đến tháng đó, vào một ngày nhất định, cả làng vứt bỏ lại hết mọi thứ mà công cuộc tiến hóa hàng vạn hay hàng triệu năm đã đem lại cho con người: rìu rựa, dao mác, nhà cửa, chiêng ché, gạo bắp, nồi niêu... tất cả, tất cả..., người ta nói ngày trước cả quần áo nữa, cả làng theo người già làng kéo nhau đi vào rừng thật sâu. ở đó họ hú gọi linh hồn tổ tiên về cùng mình và họ sống lại đời sống nguyên thủy, hái lượm và săn bắt. Mươi ngày, có khi nửa tháng, hay một tháng. Để làm gì vậy? Người ta bảo đấy là trở về với tổ tiên và với tự nhiên, tắm gội toàn bộ con người trong suối sông cội nguồn đó... Mười ngày, nửa tháng. Rồi người ta trở về làng, và đời sống bình thường lại tiếp diễn. Cũng là sắp đến lúc sấm ra. Mẹ lúa thức dậy. Một năm mới trong cuộc sống vạn đại của con người lại bắt đầu...  
Tôi đã được đồng bào làng Tơ Trá cho tôi đi theo trong cuộc tắm lại ở cội nguồn năm đó.  
Và đã xảy đến một việc làm xoay chuyển cả cuộc đời. Trong một đêm nguyên thủy nằm trong một hốc đá giữa rừng sâu, một cô gái Tơ Trá đã thổn thức nói với tôi rằng, anh ơi, em biết anh rồi, mà anh thì cứ một mực làm ngơ, giấu em, anh chính là người lính trẻ mùa xuân giặc đánh tơi bời đó, chạy dạt về đây, bị sốt nặng, làng giao cho em nuôi anh, anh chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần, em đã nhai bắp dùng đôi môi em mà mớm vào đôi môi khô cháy của anh, giành giật lại anh từ tay cái chết... Rồi anh ra đi, không để lại cho em đến cả một cái tên. Mà tên em, anh cũng không biết phải không? Nhưng cần gì biết tên nhau. Em chờ... Em chờ...  
Câu chuyện của tôi là vậy đó, anh ạ. Tháng Ning Nông năm ấy, trong rừng nguyên thủy, tôi đã được thay chỗ cho một anh bộ đội hạnh phúc nào đó mà tôi không hề được biết, tôi chưa từng được gặp. Còn anh ấy, rất có thể anh ấy đã ngã xuống, mãi mãi nằm lại ở đâu đó trên những ngả đường tiến vào Sài Gòn...  
\*  
Tôi cũng chưa đến nỗi hư đốn quá đâu, cứ mỗi bước mỗi ô-tô. Sáng hôm sau, Ngọc Anh ở lại giữ xe, còn tôi, tôi băng mưa rừng vẫn tầm tã, lội bộ, băng sườn Ngok Linh dốc đứng, tôi bỏ ra đi. Một mình, lần này nữa, như một thằng điên. Tôi không gặp lại chị.  
Tôi đi như chạy chốn.  
Chạy trốn điều gì, tôi cũng không biết.  
Đi đâu nữa bây giờ? Số phận đã không dành cho tôi tháng Ning Nông Tây Nguyên.  
Thôi, tôi quay về đây, với thành phố, với trăm sự eo xèo, nhiễu nhương, hữu tích sự và vô tích sự của cuộc đời.  
Bỏ lại phía sau một mùa Ning Nông, mùa xuân của Tây Nguyên, đang đến.  
12-1996

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Nhandan.org  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003